**KẾ HOẠCH KIỂM TRA – ĐÁNH GIÁ MÔN SINH HỌC KHỐI 9**

| **Tuần** | **Tiết** | **Hình thức kiểm tra** | **Tên bài học kiểm tra** |
| --- | --- | --- | --- |
| **HỌC KÌ 1** | | | |
| Từ 7/9 đến 9/1 | Mỗi tiết | Kiểm tra thường xuyên (Kiểm tra miệng) | - Kiểm tra vấn đáp 1 - 3 câu hỏi bài học của bài trước.  - Kiểm tra tập ghi chép của học sinh các tiết học trước.  - Kiểm tra vấn đáp hoặc viết theo trọng tâm ôn thi.  - Nếu thực hiện nhiều bài kiểm tra thì kết quả cột báo điểm các đợt là trung bình của các bài kiểm tra. |
| 4  Từ 28/9 đến 3/10 | 7 | Kiểm tra thường xuyên (Kiểm tra 15 phút - Bài tập toán di truyền – Dạng toán thuận: Lai 1 cặp tính trạng) | - Nội dung kiểm tra:  + Bài 2: Lai 1 cặp tính trạng  + Bài 3: Lai 1 cặp tính trạng (tt)  Thang điểm:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Quy ước gen | Xác định kiểu gen | Viết sơ đồ lai | Kết luận | | Điểm | 2đ | 2đ | 4đ | 2đ |   - Nếu thực hiện nhiều bài kiểm tra thì kết quả cột báo điểm các đợt là trung bình của các bài kiểm tra. |
| 11  Từ 16/11 đến 21/11 | 22 | Kiểm tra giữa kì (1 tiết - tự luận) | - Nội dung kiểm tra:  + Bài 15: ADN  + Bài 16: ADN và bản chất của gen  + Bài 17: Mối quan hệ giữa gen và ARN  + Bài 18: Prôtêin  + Bài 19: Mối quan hệ giữa gen và tính trạng  + Bài tập toán di truyền – Dạng toán thuận: Lai 1 cặp tính trạng  - Số câu hỏi: 5 câu  - Thang điểm:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Biết | Hiểu | Vận dụng | | Số câu | 2 | 1 | 1 | | Điểm | 5đ | 3đ | 2đ | |
| 14  Từ 7/12 đến 12/12 | 28 | Kiểm tra thường xuyên (Kiểm tra 15 phút - tự luận) | - Kiểm tra vấn đáp hoặc viết theo trọng tâm ôn thi.  - Nếu thực hiện nhiều bài kiểm tra thì kết quả cột báo điểm các đợt là trung bình của các bài kiểm tra. |
| **HỌC KÌ 2** | | | |
| Từ 11/1 đến 22/5 |  | Kiểm tra thường xuyên (Kiểm tra miệng) | - Kiểm tra vấn đáp 1 - 3 câu hỏi bài học của bài trước.  - Kiểm tra tập ghi chép của học sinh tiết học trước.  - Kiểm tra vấn đáp hoặc viết theo trọng tâm ôn thi.  - Nếu thực hiện nhiều bài kiểm tra thì kết quả cột báo điểm các đợt là trung bình của các bài kiểm tra. |
| 4  Từ 1/2 đến 6/2 | 43 | Kiểm tra thường xuyên (Kiểm tra 15 phút - tự luận) | - Nội dung kiểm tra:  + Bài 44: Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật  - Số câu hỏi: 2 câu  - Thang điểm:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Biết | Hiểu | Vận dụng | | Điểm | 5đ | 4đ | 1đ | |
| 9  Từ 22/3 đến 27/3 | 53 | Kiểm tra giữa kì (1 tiết - tự luận) | - Nội dung kiểm tra:  + Bài 47: Quần thể sinh vật  + Bài 48: Quần thể người  + Bài 49: Quần xã sinh vật  + Bài 50: Hệ sinh thái  - Số câu hỏi: 4 câu  - Thang điểm:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Biết | Hiểu | Vận dụng | | Số câu | 2 | 1 | 1 | | Điểm | 5đ | 3đ | 2đ | |
| 12  Từ 12/4 đến 17/4 | 59 | Kiểm tra thường xuyên (Kiểm tra 15 phút - tự luận) | - Kiểm tra vấn đáp hoặc viết theo trọng tâm ôn thi.  - Nếu thực hiện nhiều bài kiểm tra thì kết quả cột báo điểm các đợt là trung bình của các bài kiểm tra. |